

MỤC LỤC

A. MỤC ĐÍCH VÀ SỰ CẦN THIẾT	Trang 3
B. PHẠM VI TRIỂN KHAI THỰC HIỆN	Trang 4
C. NỘI DUNG	Trang 4
1. Tình trạng giải pháp đã biết	Trang 4
2. Nội dung giải pháp	Trang 5
2.1. Giáo viên dùng bản đồ tư duy để khái quát, hệ thống lại kiến thức trọng tâm, cơ bản cho học sinh.	Trang 9
2.2. Giáo viên hướng dẫn học sinh tự tổng hợp, khái quát các kiến thức theo một bản đồ tư duy.	Trang 12
2.2.1. Sử dụng bản đồ tư duy trong phương pháp động não	Trang 13
2.2.2. Sử dụng bản đồ tư duy trong phương pháp thảo luận nhóm	Trang 16
2.3. Sử dụng bản đồ tư duy trong hoạt động củng cố nội dung bài học	Trang 18
2.4. Sử dụng bản đồ tư duy trong kiểm tra, đánh giá	Trang 19
3. Khả năng áp dụng của giải pháp	Trang 19
4. Hiệu quả, lợi ích thu được của đề tài sau khi áp dụng	Trang 20
5. Phạm vi ảnh hưởng của giải pháp	Trang 23
6. Kiến nghị, đề xuất	Trang 23
TÀI LIỆU THAM KHẢO	Trang 24

A. MỤC ĐÍCH, SỰ CẦN THIẾT CỦA ĐỀ TÀI

1. Mục đích của đề tài

Góp phần nâng cao khả năng xây dựng và sử dụng hệ thống các bản đồ tư duy trong dạy học môn Địa lí 12 – Ban Cơ bản.

Giúp hình thành và phát triển ở học sinh một phương pháp tự học hiệu quả; phát huy năng lực sáng tạo, năng lực tư duy logic của học sinh trong học tập bộ môn.

Thông qua hiệu quả việc sử dụng sáng kiến góp phần nâng cao chất lượng của bộ môn ở kì thi THPT quốc gia năm học 2015 – 2016.

2. Sự cần thiết của đề tài

Nhằm nâng cao hiệu quả giờ ôn tập THPT quốc gia môn Địa lí ở trường THPTNT THPT Mường Nhé, trong năm học 2013 – 2014 và 2014 – 2015 tôi đã áp dụng nhiều phương pháp ôn tập phù hợp với trình độ nhận thức của học sinh, phù hợp với năng lực chuyên môn của giáo viên và phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường. Các giải pháp mà tôi áp dụng đã đem lại những hiệu quả thiết thực. Trong đó, tôi nhận thấy giải pháp sử dụng bản đồ tư duy để khái quát nội dung kiến thức đã mang lại hiệu quả cao. Trong năm học 2015 – 2016, tôi tiếp tục nghiên cứu và ứng dụng phương pháp này trong quá trình ôn tập để nâng cao hơn nữa chất lượng kì thi THPT quốc gia môn Địa lí của nhà trường.

Việc sử dụng bản đồ tư duy trong dạy học bộ môn nói chung đã mang lại nhiều hiệu quả rất tích cực. Giáo viên có được một cách trình bày bài giảng sáng tạo, hệ thống linh hoạt, cấu trúc nội dung chặt chẽ. Học sinh hình thành được một cách học tập hiệu quả, ghi nhớ nội dung bài học nhanh chóng, thấy rõ mối quan hệ tổng thể của các đơn vị kiến thức trong bài, trong chương trình học; một phương pháp học tập sáng tạo, phát huy tối đa trí lực và sức sáng tạo của bản thân.

Đối với kiểu bài ôn tập có nhiều điểm khác với các bài dạy chính khóa thông thường. Bài ôn tập có khối lượng kiến thức được đề cập tới nhiều hơn những bài dạy chính khóa. Mặt khác các kiến thức đó đều là những nội dung học sinh đã nghiên cứu từ các tiết học trước. Vì thế, việc tổ chức cho học sinh học

tập sao cho không bị nhàm chán mà vẫn đạt được các mục tiêu bài học không phải dễ. Đòi hỏi giáo viên phải có phương pháp giảng dạy hiệu quả, sáng tạo, phát huy tối đa các năng lực của học sinh, nhất là năng lực tự học, năng lực tư duy sáng tạo. Vì vậy, phương pháp sử dụng bản đồ tư duy là phương pháp ôn tập phù hợp, hiệu quả nhất.

Vì những lí do trên tôi đã chọn đề tài ***“Nâng cao hiệu quả giờ ôn tập THPT quốc gia môn Địa lí ở trường PTDTNT THPT Mường Nhé bằng bản đồ tư duy”***. Ở đây tôi xin đề cập đến đến kiểu bài ôn tập phân nội dung kiến thức chứ không đề cập đến kiểu bài ôn tập các kĩ năng chuyên biệt của môn Địa lí như kĩ năng vẽ biểu đồ, kĩ năng tính toán - xử lí số liệu - nhận xét bảng số liệu thống kê hay kĩ năng sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam.

B. PHẠM VI TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

- Học sinh tham gia ôn thi Kỳ thi tốt nghiệp, THPT quốc gia bộ môn Địa lí lớp 12 ở trường PTDTNT THPT Mường Nhé.

- Thời gian triển khai: Thực hiện triển khai trong 3 năm học

+ Năm học : 2013 – 2014

+ Năm học : 2014 – 2015

+ Năm học : 2015 - 2016

C. NỘI DUNG

1. Tình trạng giải pháp đã biết

Hiện nay trong quá trình dạy học kiểu bài ôn tập, giáo viên vẫn thường sử dụng phương pháp dạy học truyền thống với các bước cụ thể là:

- Bước 1: Giáo viên hệ thống kiến thức bằng các gạch đầu dòng.

- Bước 2: Đàm thoại, nêu vấn đề để học sinh tái hiện lại nội dung.

- Bước 3: Giao câu hỏi, bài tập để học sinh dựa vào kiến thức đã học để giải quyết vấn đề.

- Bước 4: Giáo viên chuẩn hóa kiến thức, chốt lại các nội dung trọng tâm.

Với cách dạy này, mang lại cho giáo viên và học sinh một số ưu điểm, tuy nhiên còn nhiều hạn chế:

1.1. Về ưu điểm

- Đối với giáo viên:

Giáo viên không mất nhiều thời gian cho việc chuẩn bị nội dung, phương pháp, phương tiện bởi vì:

Hầu hết nội dung được đề cập đến trong bài đều là nội dung giáo viên đã giảng dạy ở các bài trước đó, học sinh đã có nội dung ghi chép trong vở. Giáo viên chỉ cần thiết kế một số câu hỏi, bài tập tương ứng với nội dung để hướng dẫn học sinh giải quyết trong giờ ôn tập.

Phương tiện sử dụng đơn thuần là hệ thống bản đồ, lược đồ, các bảng số liệu thống kê hoặc các biểu đồ đã được sử dụng từ các tiết dạy trước.

Phương pháp chủ đạo là đàm thoại, nêu vấn đề, hướng dẫn, làm mẫu

- Đối với học sinh:

Học sinh không cần chuẩn bị nhiều cho bài ôn tập được tổ chức theo cách dạy truyền thống này bởi nội dung ôn tập đã được ghi cẩn thận trong vở qua từng bài học.

1.2. Về hạn chế

- Đối với giáo viên: Khó nắm bắt được mức độ, trình độ nhận thức của các đối tượng học sinh.

- Đối với học sinh: không phát huy được năng lực tư duy sáng tạo của người học. Sau bài ôn tập, mọi học sinh đều được khái quát hóa các chủ đề kiến thức, giải quyết các bài tập như nhau. Điều đó dễ gây nhàm chán cho học trò, nhất là các em có năng lực nhận thức tốt hoặc gây áp lực về kiến thức đối với những học sinh có nhận thức chậm, yếu.

2. Nội dung của giải pháp

“Ôn tập là quá trình người học khái quát, hệ thống lại những kiến thức đã lĩnh hội theo một trật tự mới để có thể ghi nhớ, nắm chắc được những kiến thức đã được truyền đạt trong quá trình dạy học. Qua đó, người học được rèn luyện các kĩ năng học tập bộ môn và giáo dục tư tưởng, thái độ, tình cảm.”

Bài ôn tập là kiểu bài tổng hợp các kiến thức, kĩ năng đã được học. Về mặt lí luận, kiểu bài ôn tập có những điểm riêng như sau:

Về kiến thức, kĩ năng:

- Khối lượng kiến thức được đề cập đến nhiều hơn so với kiểu bài lí thuyết, kĩ năng mới.

- Các kiến thức, kĩ năng được đề cập đến trong bài học đều đã được học sinh tiếp thu từ các giờ học trước đó.

- Giữa các kiến thức, kĩ năng có mối liên hệ logic, chặt chẽ; quan hệ nhân – quả được thể hiện rất rõ.

Về tổ chức giờ học, lựa chọn phương pháp dạy học

Việc tổ chức dạy học với kiểu bài ôn tập cũng có những cách thức tổ chức và lựa chọn phương pháp đặc trưng.

- Không dạy lại các kiến thức mà chủ yếu tập trung hệ thống, khắc sâu các kiến thức đã được học. Các tri thức mới được hình thành trong bài là đào sâu kiến thức, tìm mối liên hệ logic giữa các đơn vị kiến thức đã học từ trước.

- Cách đặt vấn đề và hướng dẫn giải quyết vấn đề không nhằm vào việc tìm các tri thức mới mà tập trung củng cố các kiến thức đã học; phân tích làm rõ mối quan hệ nhân quả, tương tác lẫn nhau giữa các kiến thức.

- Việc tổ chức dạy học theo bất kì hình thức nào (đàm thoại, tổ chức học tập theo nhóm hay tổ chức dạy học cả lớp ...) đều hướng đến việc ôn tập, củng cố kiến thức.

Về lựa chọn phương tiện dạy học

- Do khối lượng kiến thức được đề cập trong bài khá nhiều nên lựa chọn phương tiện trực quan cần có sự chọn lọc kĩ lưỡng.

- Đối với khối 12, cuốn tài liệu đặc biệt quan trọng được sử dụng thường xuyên chính là tập Atlas địa lí Việt Nam. Đây vừa là nguồn cung cấp tri thức, vừa là phương tiện để minh họa cho các kiến thức, vừa là phương tiện rèn luyện kĩ năng học tập cho học sinh.

Để khắc phục thực trạng ôn tập theo hướng truyền thống của bộ môn và nâng cao hiệu quả, chất lượng giờ ôn tập, giáo viên nên sử dụng bản đồ tư duy.

Tư duy và sử dụng bản đồ tư duy trong dạy học kiểu bài ôn tập :

Tư duy là sản phẩm cao nhất của vật chất được tổ chức một cách đặc biệt – Bộ não người. Nhà triết học nổi tiếng người Pháp được xem là cha đẻ của triết

học hiện đại đồng thời là một nhà Toán học lỗi lạc – Rene Descarters từng khẳng định “Tôi tư duy, vậy tôi tồn tại”.

Theo cuốn “ Lập Bản đồ tư duy ” (How to Mind Map) của Tony Buzan do Nhà xuất bản Lao động – Xã hội giới thiệu : “ Bản đồ tư duy là một công cụ tổ chức tư duy nền tảng ”. Bản đồ tư duy là phương pháp truyền tải thông tin vào bộ não của con người, rồi đưa thông tin ra ngoài bộ não. Nó cũng là một phương tiện ghi chép đầy sáng tạo và rất hiệu quả.

Bản đồ tư duy còn gọi là sơ đồ tư duy, lược đồ tư duy là hình thức ghi chép nhằm tìm tòi đào sâu, mở rộng một ý tưởng, hệ thống hóa một chủ đề hay một mạch kiến thức... bằng cách kết hợp việc sử dụng đồng thời hình ảnh, đường nét, màu sắc, chữ viết với sự tư duy tích cực. Đặc biệt đây là một sơ đồ mở, không yêu cầu tỉ lệ, chi tiết chặt chẽ như bản đồ hay biểu đồ địa lí, có thể vẽ thêm hoặc bớt các nhánh, mỗi người vẽ một kiểu khác nhau, dùng màu sắc, hình ảnh, các cụm từ diễn đạt khác nhau, cùng một chủ đề nhưng mỗi người có thể thể hiện nó dưới dạng bản đồ tư duy theo một cách riêng, do đó việc lập bản đồ tư duy phát huy được tối đa khả năng sáng tạo của mỗi người.

Bản đồ tư duy có ý nghĩa quan trọng trong việc đổi mới các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học kiểu bài ôn tập, giúp học sinh hệ thống hóa các kiến thức đã học trong chương, trong phần một cách mạch lạc, rõ ràng; sắp xếp các chủ đề kiến thức theo trình tự xuất hiện trong suy nghĩ của học sinh; giúp học sinh đào sâu các kiến thức đã học ở nhiều khía cạnh khác nhau, xâu chuỗi kiến thức thành các mạch kiến thức một cách logic, đặc biệt phát huy tối đa năng lực sáng tạo của học sinh, nhất là với các học sinh có học lực Khá, Giỏi.

Để nâng cao hiệu quả của việc sử dụng bản đồ tư duy giáo viên cần chuẩn bị kĩ lưỡng một số yêu cầu sau:

Thứ nhất: Xác định các kiến thức cơ bản, trọng tâm hướng dẫn học sinh ôn tập. Hệ thống các kiến thức cần nắm vững đã được đề cập đến ngay trong từng bài học nhưng giáo viên cần lựa chọn thêm những nội dung kiến thức để kết nối, liên kết, mở rộng hoặc cung cấp thêm tư liệu mang tính thực tiễn, cập nhật thông tin. Đồng thời cần sắp xếp các kiến thức theo hệ thống có logic chặt

chẽ, theo tiến trình phát triển của kiến thức cùng các kỹ năng cần rèn luyện trong giờ.

Thứ hai: Lựa chọn cách trình bày nội dung cơ bản, trọng tâm trong giờ ôn tập một cách phù hợp. Có thể trình bày dưới dạng bảng tổng kết hoặc các sơ đồ thể hiện mối liên hệ chặt chẽ giữa các kiến thức, giúp học sinh dễ nhớ và có sự khái quát cao hơn. Bảng tổng kết hoặc sơ đồ cần đảm bảo tính rõ ràng, chính xác, khoa học và thẩm mỹ.

Thứ ba: Xác định rõ các tình huống học tập (câu hỏi, bài tập) phù hợp với từng đối tượng học sinh; thể hiện rõ sự phát triển về nhận thức thông qua các bài tập cụ thể. Việc khái quát hóa kiến thức, phát triển tư tưởng, năng lực nhận thức của học sinh được điều khiển bằng các câu hỏi dẫn dắt giúp học sinh tìm ra mối liên hệ giữa các kiến thức và khái quát chúng ở dạng tổng quát nhất. Vì vậy giáo viên cần chuẩn bị một hệ thống câu hỏi cho từng phần kiến thức, mối liên hệ giữa các kiến thức, vận dụng kiến thức, đào sâu phát triển kiến thức. Các câu hỏi nêu ra phải rõ ràng, có tác dụng nêu vấn đề để học sinh trình bày suy luận, thể hiện được khả năng tư duy khái quát của mình. Các câu hỏi, bài tập cần bám sát vào chuẩn kiến thức kỹ năng và cấu trúc đề thi THPT quốc gia. Cần dự kiến nội dung, phương pháp, hình thức kiểm tra đánh giá kết quả ôn tập của học sinh ngay trong giờ một cách linh hoạt, phù hợp.

Thứ tư: Lựa chọn cách gợi mở, hướng dẫn phù hợp đối với từng nhóm đối tượng học sinh để tránh gây sự nhàm chán cho học trò, tạo động lực để các em chủ động, tích cực suy nghĩ, giải quyết các nhiệm vụ học tập.

Thứ năm: Hướng dẫn kỹ năng tự ôn tập cho học sinh. Việc rèn kỹ năng tự học, tự ôn tập cho các em sẽ giúp học sinh chủ động, tự giác trong ôn tập; củng cố toàn diện các kiến thức đã học một cách vững chắc hơn.

Thứ sáu: Hướng dẫn học sinh chuẩn bị chu đáo nội dung, phương tiện, đồ dùng cho giờ ôn tập: Giáo viên cần xác định các yêu cầu cụ thể để học sinh chuẩn bị cho giờ ôn tập như xem lại nội dung các bài học, so sánh các nội dung, lập bảng tổng kết, thiết lập sơ đồ hệ thống hóa các kiến thức cơ bản, trọng tâm.... Sự chuẩn bị chu đáo của học sinh sẽ tạo ra được sự tương tác và phối

hợp thống nhất giữa các hoạt động nhận thức của học sinh với hoạt động dạy học của giáo viên; giữa học sinh với học sinh; làm cho giờ học sôi nổi, sinh động, hiệu quả hơn.

Thứ bảy: giáo viên hướng dẫn chi tiết cách vẽ Sơ đồ tư duy cho học sinh một cách khoa học theo các bước sau :

- (1) Bắt đầu từ **trung tâm** của tờ giấy (nên xoay ngang khổ giấy) ;
- (2) Dùng một **hình ảnh** hay **bức tranh** cho ý tưởng trung tâm ;
- (3) Luôn sử dụng **màu sắc** ;
- (4) Nối các **nhánh chính** đến **hình ảnh trung tâm** và nối các nhánh cấp 2, cấp 3, cấp 4,...với nhánh cấp 1, cấp 2...để tạo ra sự liên kết ;
- (5) Vẽ nhiều nhánh **cong** hơn đường thẳng ;
- (6) Sử dụng **một từ khoá** trong mỗi dòng.

Bản đồ tư duy có thể được coi như một cách trình bày, một phương tiện dạy học hiệu quả của giáo viên đồng thời là kết quả chuẩn bị, kết quả nhận thức của học sinh sau mỗi giờ ôn tập. Dưới đây là một số cách sử dụng bản đồ tư duy cho bài dạy ôn tập kì thi THPT quốc gia ở môn Địa lí lớp 12 ban cơ bản mà cá nhân tôi đã thực hiện tại trường PTDTNT THPT Mường Nhé.

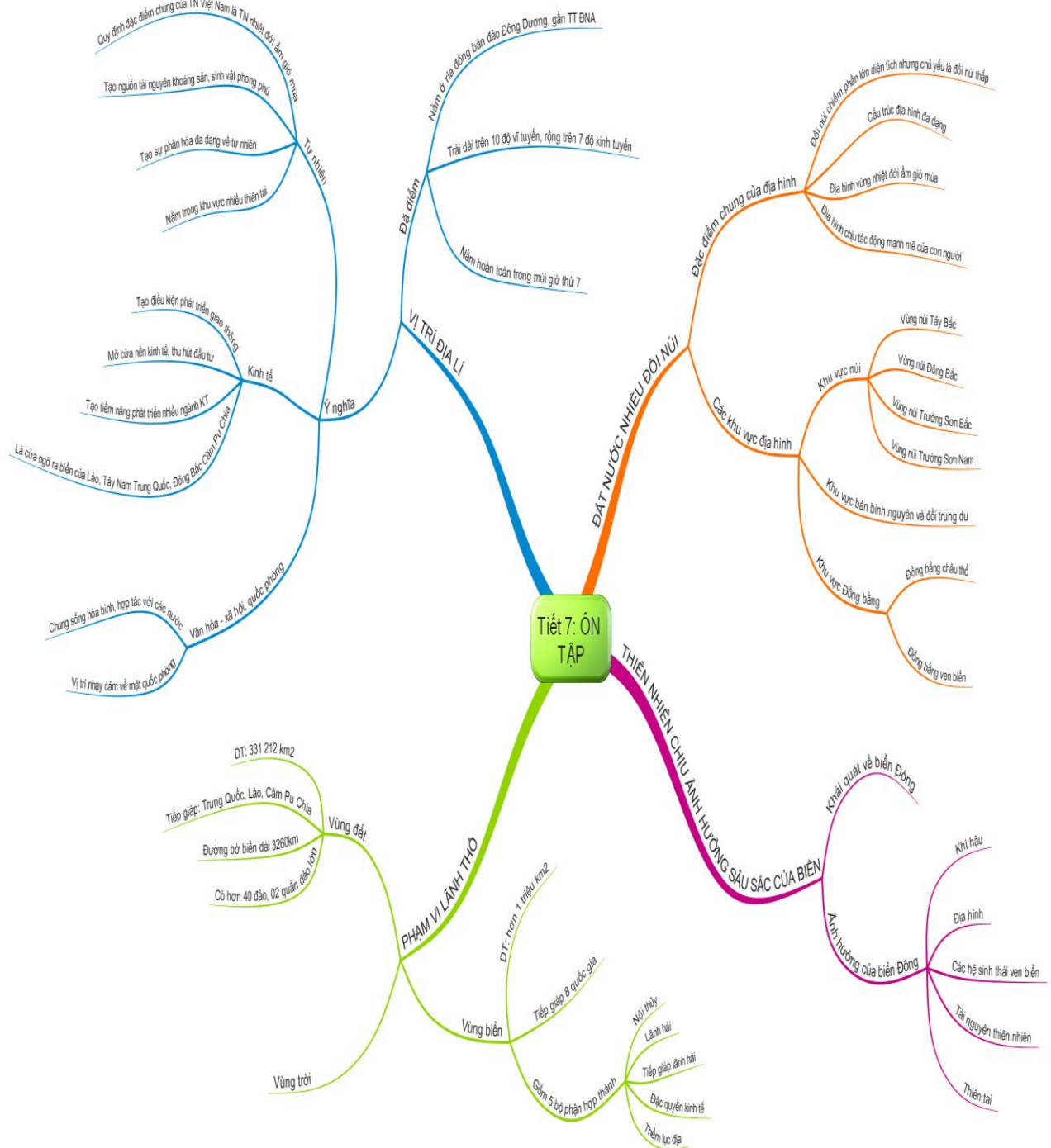
Việc sử dụng bản đồ tư duy trong dạy học kiểu bài ôn tập ở môn Địa lí có thể thực hiện được theo các cách sau:

1. Giáo viên dùng bản đồ tư duy để khái quát, hệ thống lại kiến thức trọng tâm, cơ bản cho học sinh.
2. Giáo viên hướng dẫn học sinh tự tổng hợp, khái quát các kiến thức theo một bản đồ tư duy.
3. Sử dụng linh hoạt bản đồ tư duy trong hoạt động củng cố.
4. Sử dụng bản đồ tư duy trong kiểm tra, đánh giá.

2.1. Giáo viên dùng bản đồ tư duy để khái quát, hệ thống lại kiến thức trọng tâm, cơ bản cho học sinh.

Thay vì cách hệ thống bằng các gạch đầu dòng, giáo viên chuẩn bị sẵn một bản đồ tư duy để hệ thống hóa các kiến thức cơ bản, trọng tâm sẽ hướng dẫn học sinh ôn tập trong giờ. Bản đồ này được thiết kế bởi phần mềm Imindmap và trình chiếu trên màn hình với Microsoft Office Powerpoint. Trong quá trình tổ chức ôn tập trên lớp, giáo viên đặt các câu hỏi để học sinh nhắc lại lần lượt các chủ đề kiến thức đã học trong chương trình ôn tập. Học sinh nhắc đến đâu giáo viên chuẩn xác và thể hiện các nhánh của bản đồ tư duy trên màn hình đến đó.

Ví dụ, khi tổ chức giờ ôn tập – ở **phần Địa lý tự nhiên từ bài Vị trí địa lý đến bài Thiên nhiên chịu ảnh hưởng sâu sắc của biển**, lần lượt các nhánh của bản đồ tư duy được trình chiếu. Kết thúc hoạt động hệ thống hóa kiến thức này, học sinh sẽ quan sát thấy một bản đồ tư duy hoàn chỉnh trên màn hình. Qua bản đồ tư duy, học sinh có thể ghi nhớ rõ ràng 4 chủ đề kiến thức trọng tâm ôn tập trong giờ là: Vị trí địa lý, Phạm vi lãnh thổ, Đất nước nhiều đồi núi và Thiên nhiên chịu ảnh hưởng sâu sắc của biển.



Khi xây dựng bản đồ tư duy, hệ thống kênh chữ cần súc tích, màu sắc được sử dụng linh hoạt. Bên cạnh đó, giáo viên có thể sử dụng hệ thống các hình ảnh xuyên suốt để gây ấn tượng, tạo tính trực quan, sinh động và tăng cường khả năng ghi nhớ của học sinh; hoặc thay vì dùng lời để thuyết trình về các kiến thức đã học, giáo viên sử dụng các bản đồ, lược đồ, sơ đồ để học sinh tự nhắc lại kiến thức. Sơ đồ hình ảnh dưới đây như là một gợi ý của giáo viên đối với học sinh,

vừa giúp các em nhanh chóng tìm thấy bản đồ trong SGK hoặc Atlas, vừa là phương tiện để các em tái hiện lại các kiến thức đã học trong các bài 2, 6, 8 của sách giáo khoa Địa lí 12 ban cơ bản.



Với cách hướng dẫn ôn tập như trên, học sinh không chỉ ghi nhớ nhanh các kiến thức trọng tâm ôn tập mà còn có thể nhanh chóng tìm thấy các bản đồ tương ứng trong Atlas hoặc trong sách giáo khoa khi ôn tập. Tuy nhiên, nhược điểm của cách làm trên là hệ thống câu hỏi gợi mở của giáo viên phải chi tiết để học sinh trả lời trúng, đúng ý tưởng thiết kế của giáo viên bởi khi ta sử dụng phần mềm Imindmap để tạo bản đồ tư duy rồi xuất ra dạng Powerpoint thì phần mềm tự động trình chiếu, ta không can thiệp được. Điều đó phần nào làm hạn chế khả năng tư duy sáng tạo của học sinh.

2.2. Giáo viên hướng dẫn học sinh tự tổng hợp, khái quát các kiến thức theo một bản đồ tư duy.

Trong giờ ôn tập thay cho việc giáo viên hệ thống hóa kiến thức cho học sinh bằng bản đồ tư duy, giáo viên hướng dẫn tổ chức để học sinh, nhóm học sinh tự tổng hợp kiến thức bằng một bản đồ tư duy hoặc phân công mỗi nhóm học sinh hoàn thiện một phần của bản đồ tư duy. Với cách tổ chức dạy học này,

giáo viên có thể lựa chọn linh hoạt phương pháp động não hoặc phương pháp thảo luận nhóm.

2.2.1. Sử dụng bản đồ tư duy trong phương pháp động não

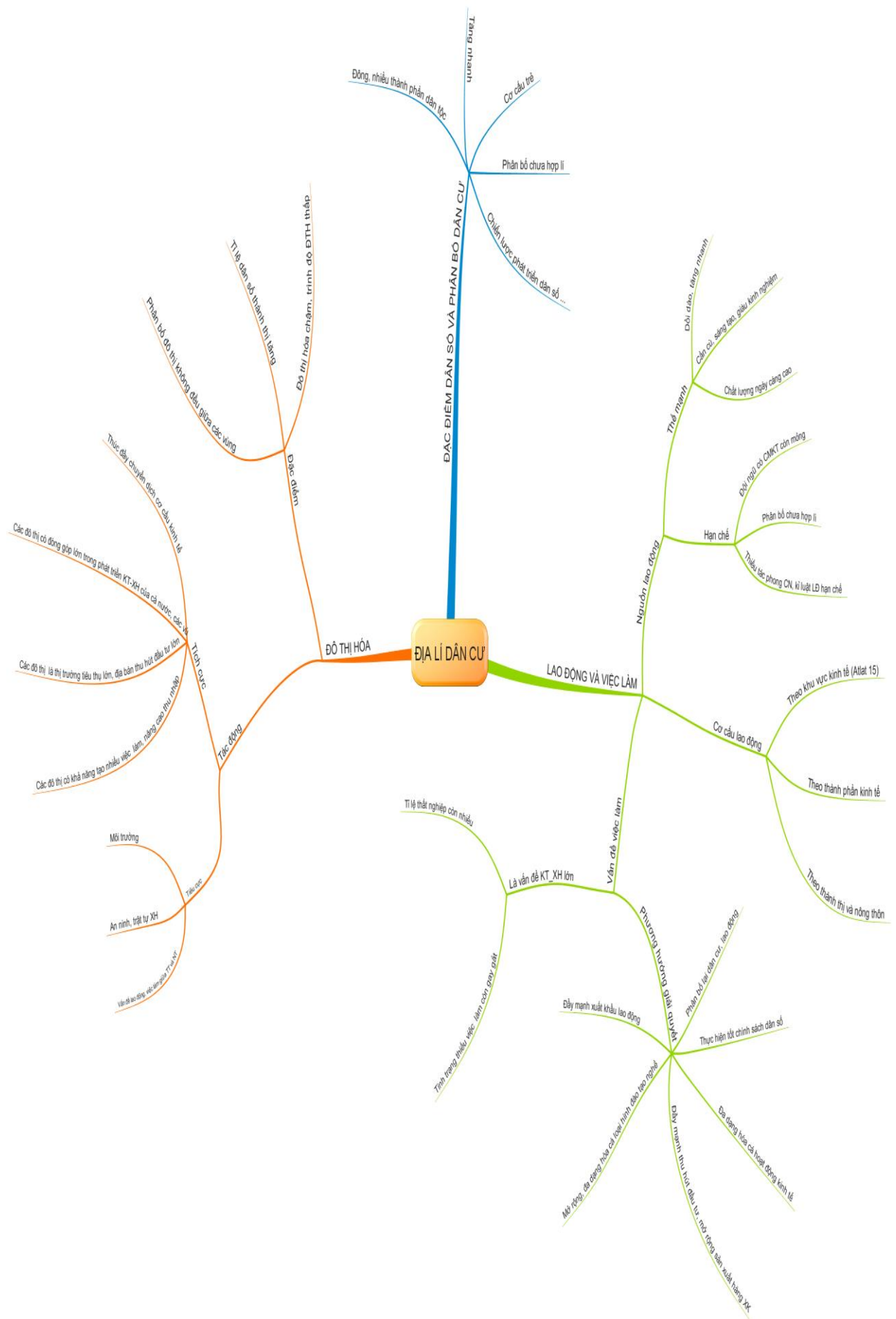
Ở một góc độ nào đó, bản chất của phương pháp động não chính là bản đồ tư duy cả về nội dung và hình thức. Phương pháp động não được sử dụng khá phổ biến trong dạy học Địa lý nhằm phát huy tính sáng tạo, tập trung cao độ và rèn luyện khả năng phản ứng nhanh nhạy của người học. Giáo viên nêu vấn đề có tính tình huống chính là chủ đề ôn tập trong giờ và yêu cầu học sinh giải quyết trong thời gian ngắn theo hình thức “tiếp sức”. Các học sinh sẽ lần lượt “bật” ra ý tưởng càng nhanh càng tốt, cho đến khi thời gian kết thúc. Khi đó, vấn đề có tính tình huống giáo viên tung ra được thể hiện ở trung tâm của bản đồ tư duy thông qua một bức tranh hay hình ảnh đồ họa. Mỗi ý tưởng của học sinh là một phân nhánh cấp 1. Kết thúc hoạt động, ta sẽ có một bản đồ tư duy đồ sộ là tập hợp sức mạnh tư duy của cả tập thể, đồng thời kích thích sự tham gia, hứng thú và nhiệt tình của tất cả người học trên tinh thần tôn trọng và học hỏi lẫn nhau.

Ví dụ: Khi tổ chức ôn tập nội dung về địa lí dân cư, giáo viên đưa ra chủ đề: DÂN CƯ VIỆT NAM sau đó yêu cầu học sinh dựa vào kiến thức đã học để nêu các kiến thức đã được nghiên cứu trong chủ đề. Lần lượt các học sinh nêu một ghi nhớ của bản thân về dân cư nước ta. Ưu điểm của phương pháp này là học sinh được tự do nêu lên quan điểm, suy nghĩ của mình mà không câu lệ về trình tự sắp xếp các nội dung kiến thức. Mỗi ý kiến đúng của học sinh là một phân nhánh cấp 1 của bản đồ tư duy với chủ đề DÂN CƯ VIỆT NAM mà giáo viên đã xác định từ đầu.

Bản đồ tư duy được xây dựng sau hoạt động ôn tập theo phương pháp động não, nêu vấn đề đó có thể có dạng như sau:



Cũng với nội dung ôn tập trên, giáo viên có thể định hướng cho học sinh 3 nội dung cơ bản tương ứng với 3 bài trong chương trình: Đặc điểm dân số và phân bố dân cư; Lao động và việc làm; Đô thị hóa. Đây là 3 nhánh cấp 1 của chủ đề ĐỊA LÍ DÂN CƯ. Sau đó, giáo viên lần lượt gọi các học sinh nêu các nội dung cơ bản của từng bài để hình thành các nhánh cấp 2, cấp 3. Cũng giống với cách tạo bản đồ tư duy ở trên, ở cách làm này học sinh được bày tỏ suy nghĩ và sự ghi nhớ của bản thân với kiến thức đã học một cách thoải mái, không câu lè vào trình tự sắp xếp nội dung song với cách làm này, các đơn vị kiến thức được sắp xếp theo từng bài một cách khoa học hơn. Bản đồ tư duy được tạo nên không chỉ đảm bảo tính đầy đủ về kiến thức mà còn thể hiện rõ ràng mạch kiến thức trong mỗi bài học. Dưới đây là bản đồ tư duy được xây dựng sau hoạt động ôn tập như vậy.



2.2.2. Sử dụng bản đồ tư duy trong phương pháp thảo luận nhóm

Việc sử dụng bản đồ tư duy trong phương pháp thảo luận nhóm ở giờ ôn tập có nhiều ưu điểm. Thông qua việc tổ chức hoạt động, giáo viên đã hướng dẫn học sinh một phương pháp học tập có hiệu quả: Tự lập bản đồ tư duy. Mặt khác, thông qua việc trao đổi trong nhóm các em sẽ cùng thảo luận, cùng hướng dẫn nhau cách xây dựng bản đồ, cùng chia sẻ những ghi nhớ của bản thân đối với các nội dung đã được học từ trước.

Ví dụ: Khi tổ chức ôn tập **Địa lí các ngành kinh tế** với phương pháp thảo luận nhóm thay vì phát phiếu học tập cho học sinh, giáo viên có thể nêu tên chủ đề ôn tập: **ĐỊA LÍ CÁC NGÀNH KINH TẾ**, ghi ở giữa bảng với kích thước lớn để hình thành bản đồ tư duy và thu hút sự chú ý của học sinh; giao cho mỗi nhóm học sinh hệ thống lại kiến thức của một nội dung trong chủ đề bằng một bản đồ tư duy trên khổ giấy A₀.

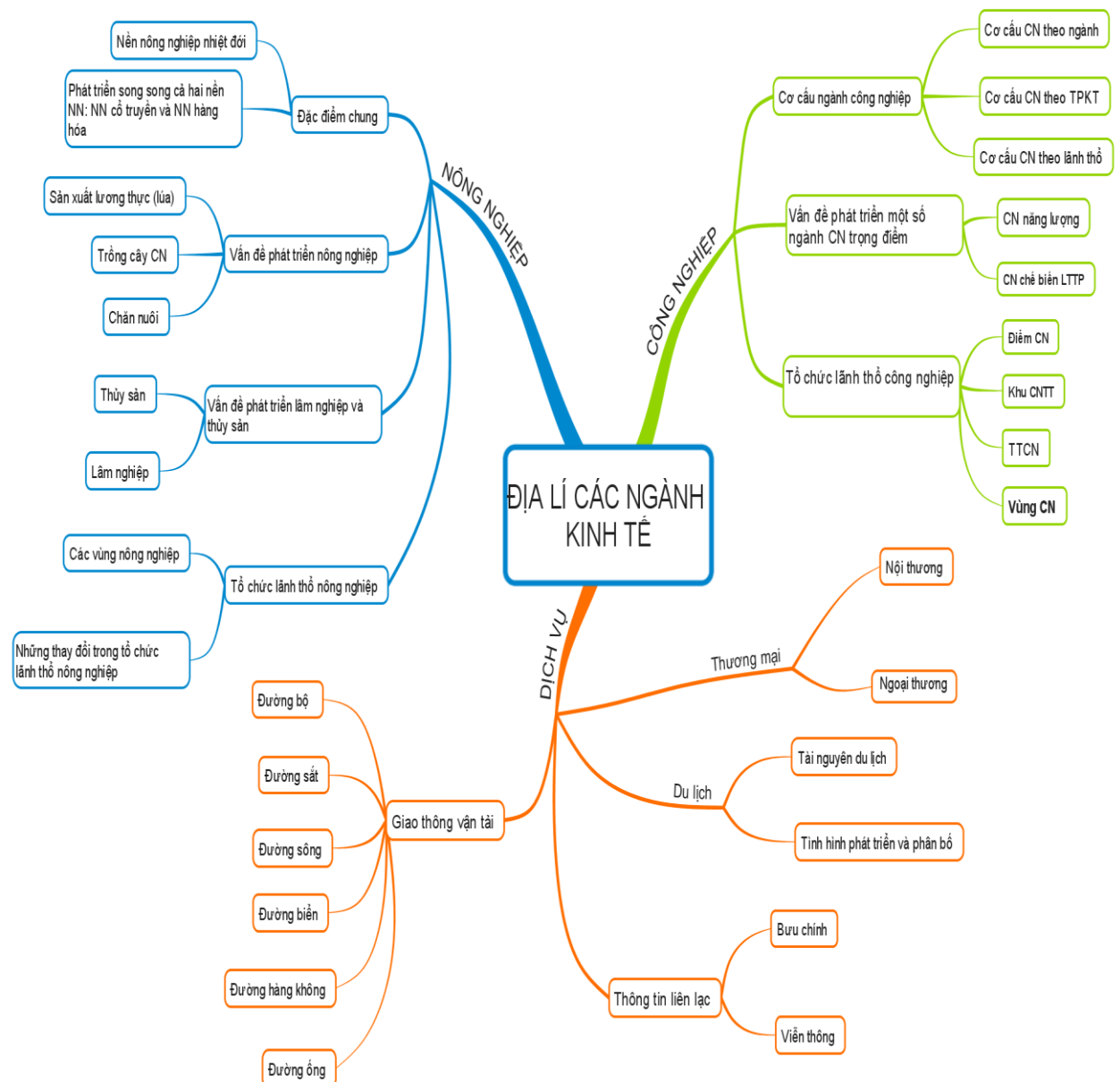
- * Nhóm 1: Hệ thống hóa kiến thức về vấn đề phát triển, phân bố nông nghiệp
- * Nhóm 2: Hệ thống hóa kiến thức về vấn đề phát triển, phân bố công nghiệp
- * Nhóm 3: Hệ thống hóa kiến thức về vấn đề phát triển, phân bố các ngành dịch vụ.

Mỗi bản đồ tư duy đó không chỉ phản ánh thái độ nghiêm túc, tích cực của cả nhóm trong việc hệ thống hóa kiến thức giống như một phiếu học tập mà còn in đậm tinh thần đoàn kết cũng như sự hợp tác ăn ý giữa các thành viên trong nhóm đồng thời vẫn thể hiện được màu sắc cá nhân của mỗi học sinh. Học sinh không chỉ được củng cố, khắc sâu các kiến thức đã học mà còn được sáng tạo và khẳng định bản thân, được thuyết trình, học hỏi những cách thể hiện vấn đề theo những góc cạnh khác nhau; được bảo vệ ý tưởng, chính kiến của mình. Kết thúc hoạt động trao đổi theo từng nhóm, giáo viên cho các nhóm dán phần bản đồ của mình lên bảng. Tổng hợp kết quả của các nhóm sẽ tạo lập được một bản đồ tư duy hoàn chỉnh, đồ sộ cho nội dung ôn tập.

Kết thúc hoạt động, giáo viên có thể sử dụng một bản đồ tư duy đã thiết kế trước (có thể xây dựng bằng phần mềm Imindmap và xuất ra dưới dạng Image - dạng ảnh) để học sinh đối chiếu, so sánh với kết quả làm việc của nhóm

mình. Từ đó, các em tự điều chỉnh những nội dung chưa thật chuẩn xác, bổ sung những nội dung còn thiếu trong quá trình thảo luận, hệ thống lại các kiến thức.

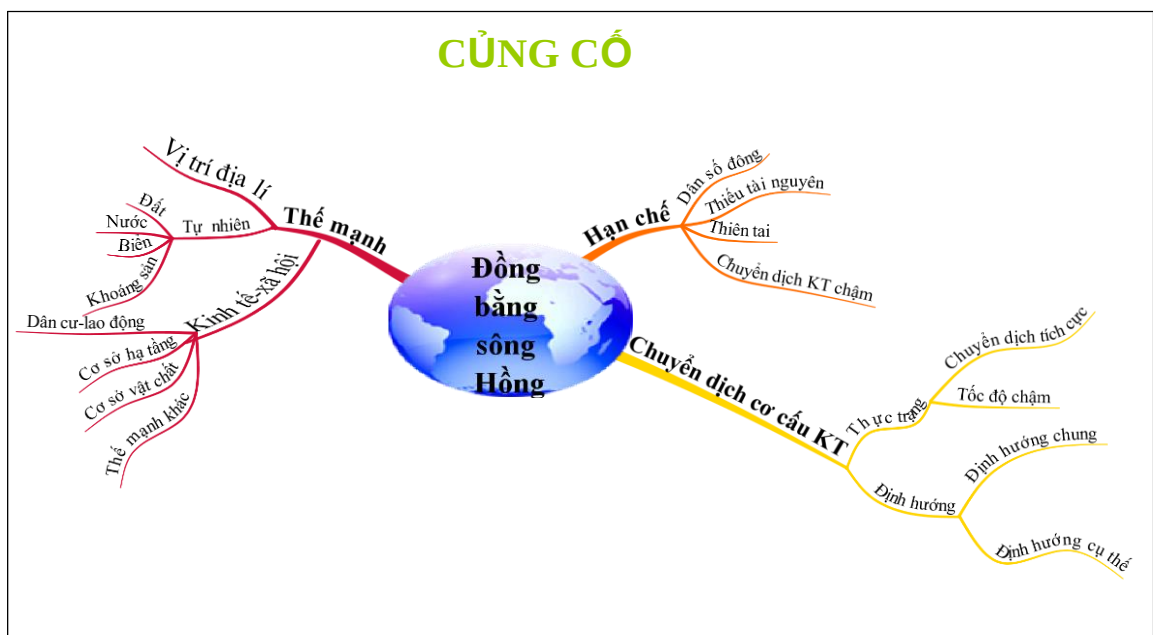
Để đánh giá kết quả tự ôn tập của các nhóm, giáo viên có thể gọi 1 học sinh của nhóm lên bảng, mời các học sinh của nhóm khác đặt câu hỏi cho bạn. Sau khi nghe bạn trả lời, học sinh đặt câu hỏi sẽ đánh giá kết quả ôn tập của bạn, có thể bổ sung cho bạn những nội dung còn thiếu, sửa cho bạn những nội dung hiểu chưa đúng hoặc lỗi diễn đạt chưa thoát ý....; giáo viên là người nhận xét, đánh giá cuối cùng. Cách làm này vừa tạo điều kiện để các em tự đánh giá kết quả học tập của nhau, vừa tạo điều kiện để học sinh được trao đổi nhiều hơn, rộng hơn. Mặt khác, việc các em được tham gia vào hoạt động đánh giá kết quả ôn tập của bạn khác trong lớp sẽ giúp các em hứng thú hơn, có trách nhiệm cao hơn trong quá trình ôn tập. Vì thế mà giờ ôn tập trở nên sôi nổi, đạt hiệu quả tích cực. Tuy nhiên muốn đạt được hiệu quả giáo viên nên hướng dẫn học sinh đặt ra những câu hỏi từ mức độ dễ đến khó, từ mức độ tái hiện kiến thức đến vận dụng kiến thức cho bạn của mình. Đối với những câu hỏi hay giáo viên nên ngợi khen, khích lệ học sinh kịp thời để tăng thêm sự tự tin cho các em.



2.3. Sử dụng bản đồ tư duy trong hoạt động củng cố nội dung bài học

Thay vì việc thuyết trình, nhắc lại các trọng tâm ôn tập trong giờ, giáo viên có thể sử dụng một bản đồ tư duy đã chuẩn bị trước (thiết kế trên phần mềm Imindmap và xuất ra dưới dạng Image) để củng cố toàn bộ các kiến thức đã ôn tập trong một bài hoặc một chương, một chủ đề. Thông qua bản đồ tư duy, học sinh nhìn thấy tổng quan các vấn đề lớn đã được trao đổi, ôn tập trong giờ.

Ví dụ, để củng cố bài 33: Vấn đề chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành ở Đồng bằng sông Hồng giáo viên hướng dẫn học sinh vẽ Bản đồ tư duy sau đây:



2.4. Sử dụng Bản đồ tư duy trong kiểm tra, đánh giá

Hiện nay, giáo viên ôn thi THPT quốc gia môn Địa lí thường sử dụng hình thức kiểm tra, đánh giá (phần kiến thức) bằng hình thức tự luận hoặc trắc nghiệm khách quan, nhưng những hình thức kiểm tra đó chưa mang lại hiệu quả tối ưu. Theo tôi, chúng ta nên áp dụng hình thức kiểm tra, đánh giá bằng hình thức vẽ bản đồ tư duy. Thông qua việc cho học sinh vẽ bản đồ tư duy giáo viên không chỉ đánh giá được kiến thức, khả năng ghi nhớ của học sinh mà còn giúp giáo viên đánh giá được năng lực tư duy khoa học, tính logic, trí tưởng tượng, óc thẩm mỹ và sáng tạo của người học. Có thể nói bản đồ tư duy là hình thức, là công cụ để giáo viên kiểm tra, đánh giá một cách toàn diện.

Thông qua bài kiểm tra, còn giúp học sinh phát triển kĩ năng tự đánh giá về năng lực học tập và trình độ nhận thức của bản thân. Để từ đó học sinh có những điều chỉnh kịp thời trong quá trình ôn tập của mình.

3. Khả năng áp dụng của giải pháp

Với đề tài này ngoài việc áp dụng trong giờ ôn tập THPT quốc gia môn Địa lí tại trường PTDTNT THPT Mường Nhé, còn có thể áp dụng để dạy môn

Địa lí và các bộ môn khác ở nhiều khối lớp thuộc cấp THCS, THPT ở tất cả các trường trong toàn tỉnh Điện Biên hoặc các tỉnh khác trong cả nước.

4. Hiệu quả, lợi ích thu được của đề tài sau khi áp dụng

Việc sử dụng bản đồ tư duy trong dạy học kiểu bài ôn tập có nhiều ưu điểm:

- Học sinh có thể tự khái quát nội dung, không câu nệ về trình tự sắp xếp các kiến thức.

- Học sinh đào sâu các kiến thức ở nhiều khía cạnh khác nhau, từ đó học sinh dễ dàng phát hiện bản chất của các đơn vị kiến thức đã học.

- Việc ghi chép bằng bản đồ tư duy có thể phân hóa rõ kết quả nhận thức vấn đề của từng đối tượng học sinh. Học sinh có nhận thức chậm, yếu có thể chỉ phát triển bản đồ đến các nhánh cấp 1, cấp 2; học sinh có nhận thức tốt có thể phát triển bản đồ với nhiều nhánh cấp nhỏ hơn. Càng phát triển bản đồ ở nhiều nhánh nhỏ càng thể hiện rõ độ sâu, rộng trong nhận thức của học sinh.

- Giáo viên cũng có thể thiết kế bản đồ tư duy có sử dụng các bản đồ của Atlat thay cho viết chữ để hướng dẫn cho học sinh trong quá trình ôn tập củng cố kiến thức.

- Bên cạnh đó việc tổ chức giờ ôn tập có sử dụng bản đồ tư duy còn tạo cơ hội để giáo viên hướng dẫn học sinh phương pháp tự ôn tập. Bản chất của việc dạy học này là phương pháp dạy học của giáo viên phải phát huy được tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh. Các phương pháp ôn tập theo kiểu tư duy logic có ý nghĩa quan trọng trong việc phát huy điểm mạnh của sự phát triển tư duy ở lứa tuổi học sinh. Học sinh có khả năng tư duy lý luận, tư duy trừu tượng một cách độc lập, sáng tạo. Trong học tập bộ môn, quá trình nhận thức của học sinh cũng tuân theo quy luật chung của quá trình nhận thức ở loài người, từ trực quan sinh động đến tư duy trừu tượng, từ tư duy trừu tượng đến thực tiễn. Việc hình thành kiến thức, sâu chuỗi các kiến thức là quá trình vận động nhận thức của học sinh đi từ đơn giản đến phức tạp, từ cụ thể đến khái quát, từ biết đến hiểu bản chất, nắm vững các mối quan hệ logic giữa các đối tượng, hiện tượng

địa lí. Quá trình này không diễn ra một cách tự nhiên mà phải có sự kích thích của giáo viên.

Kết quả, sau khi áp dụng phương pháp sử dụng bản đồ tư duy trong quá trình ôn tập, kết quả thi tốt nghiệp và thi THPT quốc gia môn Địa lí của trường đã có sự chuyển biến tích cực, kết quả học sinh thi đạt từ 5 điểm trở lên luôn cao hơn trung bình chung của toàn tỉnh Điện Biên.

Về kết quả thi tốt nghiệp trong năm học 2013 – 2014 đã được nâng lên rất nhiều so với năm học 2012 – 2013 :

Stt	Năm học	Phương pháp ôn tập chính	Tỉ lệ học sinh thi đạt từ 5 điểm trở lên đối với môn Địa lí của trường PTDTNT THPT Mường Nhé	Tỉ lệ học sinh thi đạt từ 5 điểm đối với môn Địa lí của toàn tỉnh Điện Biên
1	2012 - 2013	Phương pháp truyền thống	62,7 %	74,7 %
2	2013 - 2014	Phương pháp sử dụng bản đồ tư duy	93,1 %	87,0 %

Về kết quả thi THPT quốc gia môn Địa lí, năm học 2014 – 2015 : điểm bình quân môn thi dùng để xét tốt nghiệp của trường PTDTNT THPT Mường Nhé xếp thứ 9 trong tổng số 35 trường THPT và TTGDTX trong toàn tỉnh Điện Biên. Điểm bình quân môn thi tốt nghiệp đối với môn Địa lí của toàn tỉnh là 4,97 điểm, trong khi nhà trường đạt ở mức khá cao với 6,51 điểm.

Như vậy, bản đồ tư duy có thể được ứng dụng rộng rãi trong dạy học kiểu bài ôn tập môn Địa lí nhằm phát huy tính tích cực, sáng tạo, chủ động của học sinh, hướng tới dạy học lấy người học làm trung tâm. Trên hết, bản đồ tư duy rèn luyện cho học sinh phương pháp tư duy tích cực, một nhân tố quan trọng

giúp học sinh hoàn thiện phương pháp tự học nhằm biến quá trình đào tạo thành quá trình tự đào tạo và học tập suốt đời mà chúng ta đang nỗ lực hướng tới.

- Việc truyền đạt cũng như ôn tập kiến thức bằng sơ đồ tư duy trong các tiết ôn tập, điều này tạo nên sự mới mẻ giúp học sinh thích thú lĩnh hội kiến thức hơn. Đặc biệt đối những phần kiến thức trừu tượng khi tiếp thu kiến thức bằng các sơ đồ tư duy tôi thấy các em học sinh lĩnh hội và hiểu bài ngay tại lớp.

- Học sinh nhớ được các kiến thức cơ bản từ đó góp phần đạt kết quả cao trong các bài thi của mình.

Để sử dụng bản đồ tư duy có hiệu quả trong dạy học kiểu bài ôn tập, giáo viên cần chú ý một số nguyên tắc cơ bản như sau:

1. Xác định các kiến thức cơ bản, trọng tâm hướng dẫn học sinh ôn tập, cần sắp xếp các kiến thức theo hệ thống có logic chặt chẽ, theo tiến trình phát triển của kiến thức cùng các kỹ năng cần rèn luyện trong giờ.

2. Lựa chọn cách trình bày nội dung cơ bản, trọng tâm trong giờ ôn tập một cách phù hợp.

3. Xác định rõ các tình huống học tập (câu hỏi, bài tập) phù hợp với từng đối tượng học sinh; thể hiện rõ sự phát triển về nhận thức thông qua các bài tập cụ thể.

4. Lựa chọn cách gợi mở, hướng dẫn phù hợp đối với từng nhóm đối tượng học sinh để tránh gây sự nhầm lẫn cho học trò, tạo động lực để các em chủ động, tích cực suy nghĩ, giải quyết các nhiệm vụ học tập.

5. Hướng dẫn kỹ năng tự ôn tập cho học sinh.

6. Hướng dẫn học sinh chuẩn bị chu đáo nội dung, phương tiện, đồ dùng cho giờ ôn tập. Sự chuẩn bị chu đáo của học sinh sẽ tạo ra được sự tương tác và phối hợp thống nhất giữa các hoạt động nhận thức của học sinh với hoạt động dạy học của giáo viên; giữa học sinh với học sinh; làm cho giờ học sôi nổi, sinh động, hiệu quả hơn.

7. Hướng dẫn cụ thể cho học sinh các bước vẽ Bản đồ tư duy.

8. Sử dụng bản đồ tư duy một cách linh hoạt. Cũng như các phương tiện dạy học khác, bản đồ tư duy cũng có những ưu điểm và hạn chế riêng của mình, do

đó sử dụng bản đồ tư duy cần đúng lúc, đúng cách, phù hợp với đối tượng học sinh và quan trọng là đảm bảo việc truyền tải nội dung bài học.

Bản đồ tư duy đã và sẽ góp phần quan trọng trong việc đổi mới phương pháp dạy học ở môn Địa lí nói riêng và các môn học khác nói chung, hướng tới dạy học lấy học sinh làm trung tâm và quá trình cá thể hóa người học. Đồng thời, bản đồ tư duy còn là phương pháp giúp học sinh tăng cường khả năng tự học, nhằm thực hiện mục tiêu biến quá trình đào tạo thành quá trình tự đào tạo và học tập suốt đời của con người.

Bản đồ tư duy một công cụ có tính khả thi cao vì có thể vận dụng được với bất kì điều kiện cơ sở vật chất nào của các nhà trường hiện nay. Có thể thiết kế bản đồ tư duy trên giấy, bìa, bảng phụ,... bằng cách sử dụng bút chì màu, phấn, tẩy,... hoặc cũng có thể thiết kế trên phần mềm như Imindmap, Blumind....

5. Phạm vi ảnh hưởng của giải pháp

Với đề tài: “ Nâng cao hiệu quả giờ ôn tập THPT quốc gia môn Địa lí ở trường PTDTNT THPT Mường Nhé ” giáo viên có thể áp dụng xuyên suốt trong quá trình giảng dạy giờ chính khóa môn Địa lí khối 10,11,12.

Ngoài bộ môn Địa lí các bộ môn khác cũng có thể áp dụng phương pháp này, nhất là các bộ môn khoa học xã hội như Ngữ Văn, Lịch Sử.

6. Kiến nghị, đề xuất

Với những hiệu quả và khả năng áp dụng trên, tôi kính mong Sở GD&ĐT Điện Biên, trường PTDTNT THPT Mường Nhé sẽ tiếp tục tập huấn về kĩ năng sử dụng bản đồ tư duy trong dạy học tới tất cả các giáo viên để các thầy cô giáo và bản thân tôi được nâng cao khả năng và hiệu quả sử dụng bản đồ tư duy góp phần nâng cao hiệu quả, chất lượng từng giờ dạy.

Kính mong nhận được sự đóng góp ý kiến của các thầy cô giáo để đề tài của tôi được hoàn thiện hơn.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

Mường nhé, ngày 10 tháng 04 năm 2016

Người viết sáng kiến kinh nghiệm

Lường Thị Hây

Xếp loại: ...

CHỦ TỊCH CÔNG ĐOÀN

HIỆU TRƯỞNG

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Sách giáo khoa Địa lí 12 – ban cơ bản ;
2. Chuẩn kiến thức – kĩ năng Địa lí 12, NXB giáo dục & Đào tạo ;
3. Những vấn đề chung về đổi mới giáo dục THPT môn Địa lí, Bộ GD&ĐT, NXB Giáo dục & Đào tạo ;
4. Kỹ thuật dạy học Địa lí ở trường phổ thông, PGS. TS Nguyễn Đức Vũ chủ biên, NXB Giáo dục & Đào tạo ;
5. Sử dụng bản đồ tư duy góp phần tích cực hóa hoạt động học tập của học sinh, Trần Đình Châu, Đặng Thị Thu Thủy, Tạp chí Khoa học giáo dục, số chuyên đề TBDH năm 2009 ;
6. Tony Buzan - Bản đồ Tư duy trong công việc, NXB Lao động – Xã hội ;
7. Những bài viết, tham luận được đưa trên các báo, Internet về sử dụng bản đồ tư duy trong dạy học ;
8. Phần mềm Imindmap.